TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH
Bản án số: 108/2022/HS - ST
Ngày: 30-9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - H phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Như Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Giới
Ông Lương Xuân Sớm

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2022/TLST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 27/9/1997, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu CG, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu BN1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Hồng H; con: có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 28/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đồng Xuân N**, tên gọi khác: không; sinh ngày 25/10/1997, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu VP, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Đồng Xuân S và bà Vũ Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/6/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1998; địa chỉ: khu BN1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Có mặt

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1996; địa chỉ: khu BN1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Có mặt

** Người làm chứng:*

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990; địa chỉ: khu ĐT, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

** Người chứng kiến:*

- Ông Nhâm Văn H, sinh năm 1969; địa chỉ: khu VT, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Ông Trần Văn Kh, sinh năm 1958; địa chỉ: khu VT2, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Văn Sỹ, sinh năm 1966; địa chỉ: khu HC 2, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Đồng Xuân N là bạn bè quan hệ xã hội. Khoảng 16 giờ ngày 27/6/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy và biết T có bán ma túy nên N gọi điện thoại di động gặp và thỏa thuận với T mua 07 (bẩy) viên ma túy, loại MDMA với giá 400.000đ/1 viên (bốn trăm nghìn đồng/một viên), tổng số tiền là 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng), tuy nhiên N xin nợ tiền thì T đồng ý. Sau đó, T hẹn N ra khu vực chân cầu Đá Vách thuộc phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để giao dịch. Thỏa thuận xong T cầm 07 (bẩy) viên ma túy, loại MDMA, rồi hỏi mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 14Z1-351.88 của chị Nguyễn Thị Thu H (là chị vợ của T) và điều khiển xe mô tô đi đến địa điểm như đã hẹn. Tại đây, T ném gói giấy bên trong chứa 07(bẩy) viên ma túy, loại MDMA vào phía khu vực bồn hoa có biển ghi:"KHU VUI CHƠI TÂN VIỆT BẮC" rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng cầu Đá Vách cách vị trí gói giấy có chứa các viên ma túy khoảng 10 (mười) mét thì đỗ, dừng rồi T ngồi trên yên xe mô tô chờ N. Khoảng 16 giờ 30 phút (cùng ngày) N đi đến thì gặp T, thấy N, T ngồi trên yêu xe mô tô chỉ tay về hướng khu vực bồn hoa, N hiểu ý là vị trí T để ma túy, nên đi đến gần bồn hoa N nhìn thấy 01 (một) gói giấy màu trắng nhặt lên, lúc này T biết N lấy được ma túy, vì vậy T điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 30 phút (cùng ngày), khi N đang đi bộ đến khu vực tổ 1, khu Vĩnh Thông, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong lòng tay phải của N 01(một) gói giấy, bên trong gói giấy có 07 (bẩy) viên nén, hình trụ tròn, màu xanh, nghi là ma túy. Ngoài ra còn thu giữ của N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S màu vàng gắn sim số 0925.256.997.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 28/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Lê Văn T, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 05 (năm) viên nén nghi là chất ma túy; thu giữ dưới tấm lót chuột máy vi tính trên mặt bàn trong phòng ngủ của T 01 (một) túi nilon kích thước (2,5x2,5)cm bên

trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro màu vàng ốp lưng màu nâu gắn sim số điện thoại 0975.270.997.

Tại các bản kết luận giám định số 1085/KLGĐ và số 1086/KLGĐ cùng ngày 05/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 07 (bẩy) viên nén thu giữ của Đồng Xuân N là chất ma túy; Loại MDMA; Tổng khối lượng 2,291g (hai phẩy hai chín một gam); 05 (năm) viên nén và 01 (một) túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng thu giữ tại nhà Lê Văn T là chất ma túy; cụ thể Loại MDMA; Tổng khối lượng 1,612g (một phẩy sáu một hai gam). Loại Ketamine; Khối lượng 0,556g (không phẩy năm năm sáu gam).

(MDMA nằm trong danh mục IB, STT:27;Ketamine nằm trong Danh mục III, STT:35 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn T, Đồng Xuân N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy T khai: cách thời điểm bị bắt giữ khoảng một tuần T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu Bính thuộc thành phố Hải Phòng 12 (mười hai) viên nén ma túy, loại MDMA với giá 300.000đ/1 viên (ba trăm nghìn đồng/ một viên), 01 (một) túi nilon ma túy, loại Ketamine với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), tổng số tiền là 4.000.000đ (bốn triệu đồng), mục đích tàng trữ để bán cho người khác nhằm thu lợi. Ngày 27/6/2022 T đã bán cho N 07 (bẩy) viên, với giá 400.000đ/1 viên nhưng chưa lấy tiền. Số ma túy còn lại bị thu giữ, T tiếp tục cất giấu để bán thu kiếm lợi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Hồng H có lời khai: chị là vợ của bị cáo Lê Văn T. Ngày 28/6/2022, lực lượng Công an tiến hành khám xét và thu giữ được ma túy tại phòng của của vợ chồng chị. Việc chồng tôi cất giấu ma túy trong nhà chị không được biết. Chị cũng không biết chồng chị mua ma túy ở đâu và mua của ai.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Thu H có lời khai: chị là chị vợ của bị cáo Lê Văn T. Chiều ngày 27/6/2022, T sang nhà chị mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE biển kiểm soát 14Z1-351.88 của chị để đi chợ. Khoảng một tiếng sau T mang xe trả chị. Việc T dùng xe của chị để đi bán ma túy chị không biết và không liên quan.

Người chứng kiến ông Nhâm Văn H và ông Trần Văn Kh vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: khoảng 21 giờ 45 phút ngày 27/6/2022, các ông được lực lượng Công an mời đến tổ 1, khu Vĩnh Thông, phường MK để chứng kiến việc Công an bắt quả tang đối với 01 (một) N thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng tay phải của N 01(một) gói giấy, bên trong gói giấy có 07 (bẩy) viên nén, hình trụ tròn, màu xanh và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S. N khai số ma túy trên N mua của T tại chân cầu Đá Vách thuộc khu đô thị Tân Việt Bắc mục đích để sử dụng. Công an tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng theo đúng quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 107/CT- VKS - ĐT ngày 12 - 9 - 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đồng Xuân N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

***) Về trách nhiệm hình sự:**

+) Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2022.

+) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Xuân N từ 24 (hai mươi bốn) đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

***) Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1085/KL - KTHS ngày 28/6/2022 và 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1086/KL - KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 sim điện thoại

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng của bị cáo Đồng Xuân N và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng của bị cáo Lê Văn T

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã ĐT lập hồi 22 giờ 00 phút, ngày 27/6/2022 tại tổ 1, khu Vĩnh Thông, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản khám xét, Biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thị xã ĐT lập hồi 01 giờ 20 phút, ngày 28/6/2022 tại khu BN1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương với vật chứng thu giữ của các bị cáo, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/6/2022, tại khu Hoàng Hoa Thám, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn T có hành vi bán trái phép 07 (bẩy) viên nén ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 2,291g (hai phẩy hai chín một gam) với giá 2.800.000đ (hai triệu tám trăm nghìn đồng) cho Đồng Xuân N mục đích để tàng trữ sử dụng.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút (cùng ngày) Đồng Xuân N có hành vi tàng trữ trái phép 07(bẩy) viên ma túy, loại MDMA trong lòng bàn tay phải, nhằm mục đích sử dụng, khi N đang đi bộ đến khu Vĩnh Thông, phường MK, thị xã ĐT, thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Ngoài ra, khám xét nơi ở của Lê Văn T còn thu giữ 05 (năm) viên nén ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 1,612g (một phẩy sáu một hai gam) và 01 (một) túi nilon ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,556g (không phẩy năm năm sáu gam).

Vậy, tổng khối lượng các chất ma túy Lê Văn T tàng trữ đã bán và chưa bán bị thu giữ là: Loại MDMA 3,903gam; Loại Ketamine 0,556gam (không phẩy năm năm sáu gam).

Hành vi của bị cáo Lê Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đồng Xuân N đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, nên vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Lê Văn T, ngoài hành vi bán ma túy cho bị cáo Đồng Xuân N, bị cáo còn có hành vi tàng trữ 1,612g (một phẩy sáu một hai gam) ma túy, loại MDMA và 01 (một) túi nilon ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,556g (không phẩy năm năm sáu gam) để bán. Do đó, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

Các bị cáo chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lê Văn T có bố vợ là ông Nguyễn Văn Hải được Bộ trưởng Bộ quốc phòng tặng Bằng khen, bị cáo Đồng Xuân N có ông bà được tặng thưởng H, Huy chương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: số ma túy hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ và 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 02 điện thoại của N và T dùng để liên lạc với nhau, liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước

[7] Những tình tiết khác trong vụ án: đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1- 351.88, T mượn của chị Nguyễn Thị Thu H, (chị gái vợ của T) để đi bán ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là tài sản hợp pháp của chị H, việc T mượn rồi dùng xe mô tô đi bán ma túy, chị H không biết nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 28/6/2022.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đồng Xuân N 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 27/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1085/KL - KTHS ngày 28/6/2022 và 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1086/KL - KTHS ngày 05/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; 02 sim điện thoại số 0925.256.997 và 0975.270.997

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng của bị cáo Đồng Xuân N và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu vàng của bị cáo Lê Văn T

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 127 ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Lê Văn T, Đồng Xuân N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Quỳnh